

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

TRẦN THỊ NGÂN

**PHÁP LUẬT VỀ GIẤY PHÉP VÀ ĐIỀU KIỆN KINH
DOANH
TRONG GIAI ĐOẠN GIA NHẬP THỊ TRƯỜNG Ở VIỆT
NAM - NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN**

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI – NĂM 2008

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

TRẦN THỊ NGÂN

**PHÁP LUẬT VỀ GIẤY PHÉP VÀ ĐIỀU KIỆN KINH
DOANH
TRONG GIAI ĐOẠN GIA NHẬP THỊ TRƯỜNG Ở VIỆT
NAM - NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN**

CHUYÊN NGÀNH : LUẬT KINH TẾ
MÃ SỐ : 60.38.50

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

Tiến sĩ LÊ THỊ CHÂU

HÀ NỘI – NĂM 2008

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Luật Doanh nghiệp năm 2005 có hiệu lực từ ngày 01/7/2006 được đánh giá một bước tiến quan trọng trong quá trình hoàn thiện khung pháp luật về Doanh nghiệp tại Việt Nam. Lần đầu tiên quyền tự do kinh doanh của công dân trở thành nguyên tắc chủ đạo, được thể hiện trong nhiều nội dung của Luật Doanh nghiệp. Từ nguyên tắc này, rào cản trong các quy định về Giấy phép và điều kiện kinh doanh tồn tại trong các Luật chuyên ngành như Luật các tổ chức tín dụng, Luật Khoáng sản, Luật kinh doanh bất động sản,...được tìm hiểu sâu và rộng hơn. Tuy nhiên, trên thực tế, sự xuất hiện và tồn tại của những ngành nghề kinh doanh có tác động trực tiếp đến an ninh công cộng, kiểm soát kinh tế vĩ mô, môi trường sinh thái, sức khỏe con người và những lợi ích công cộng khác luôn cần có sự quản lý bằng Giấy phép và điều kiện kinh doanh. Đây không chỉ là công cụ để Nhà nước quản lý nền kinh tế mà còn thực sự cần thiết cho xã hội, cho mỗi người dân, mỗi tổ chức kinh tế mong muốn gia nhập thị trường và tiến hành hoạt động kinh doanh tại Việt Nam.

Trong quá trình áp dụng Giấy phép và điều kiện kinh doanh, đã có nhiều cuộc rà soát, đánh giá, thậm chí “chẩn đoán” do các cơ quan, tổ chức chuyên ngành tại Việt Nam thực hiện. Tuy nhiên, việc tìm hiểu Giấy phép và điều kiện kinh doanh một cách toàn diện, khoa học hiện vẫn còn nhiều khoảng trống. Với mục đích tìm hiểu một cách sâu sắc hơn những vấn đề lý luận và thực tiễn về pháp luật Giấy phép và điều kiện kinh doanh, đặt tác động của pháp luật về Giấy phép và điều kiện kinh doanh trong quá trình một chủ thể kinh doanh thành lập Doanh nghiệp và có đầy đủ cơ sở pháp lý để thực hiện ý tưởng kinh doanh đó tại Việt Nam, học viên đã lựa chọn đề tài: ***“Pháp luật về Giấy phép và điều kiện kinh doanh trong giai đoạn gia nhập thị trường ở Việt Nam - Những vấn đề lý luận và thực tiễn”*** làm luận văn tốt nghiệp cao học của mình.

2. Tình hình nghiên cứu

Giấy phép và điều kiện kinh doanh được coi là một trong những chủ đề cải cách pháp lý chính ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, do vậy, đã có rất nhiều công trình nghiên cứu tìm hiểu ở các cấp độ khác nhau về vấn đề này. Năm 2006, tác giả Trần Phương Nam đã hoàn thành và bảo vệ Luận văn Thạc sỹ Luật học với đề tài: *“Pháp luật về Giấy phép kinh doanh tại Việt Nam - thực trạng và giải pháp hoàn thiện”*. Hiện cũng đã có một số sách chuyên khảo, các báo cáo và các cuộc rà soát, tổng kết về Giấy phép và điều kiện kinh doanh như Báo cáo Rà soát hệ thống các quy định về Giấy phép kinh doanh do Tổ chức Hợp tác kỹ thuật Đức (GTZ) – Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương (CIEM) thực hiện tháng 04 năm 2007; Báo cáo nghiên cứu chuyên đề kinh tế *“Giấy phép và điều kiện kinh doanh ở Việt Nam, Thực trạng và Con đường phía trước”* năm 2006 của Nhóm các chuyên gia do PGS, TS Phạm Duy Nghĩa làm Trưởng nhóm thực hiện trong khuôn khổ hợp tác giữa Ban nghiên cứu của Thủ tướng Chính phủ (PMRC) – GTZ và Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB); các bài viết trên các tạp chí chuyên ngành như: *“Một Đạo luật chung và giấc mơ nửa triệu doanh nghiệp”*, Thời báo Kinh tế Sài Gòn, số 26 - 2006, tháng 6/2006, tr. 18 – 19 do PGS, TS Phạm Duy Nghĩa viết; bài báo *“Giấy phép kinh doanh “đủ tốt” và “đủ xấu” để cải cách”* của tác giả Phạm Chi Lan, đăng trên Tạp chí Nhà Quản lý số 30, tháng 12/2005, tr. 14 – 15,...

Các tài liệu trên đã nghiên cứu, tìm hiểu Giấy phép và điều kiện kinh doanh với tính chất là một trong những thành tố tạo nên môi trường pháp lý cho hoạt động kinh doanh của các chủ thể kinh doanh. Phần lớn các tài liệu trên đều xem xét Giấy phép và điều kiện kinh doanh là rào cản cụ thể đối với nhà kinh doanh trong quá trình họ thực hiện hoạt động kinh doanh tại Việt Nam. Khoảng trống của các nghiên cứu, các tài liệu đã có là chưa có được những tìm hiểu, những phân tích làm cơ sở lý luận cho thấy sự cần thiết, vai trò của Giấy phép và điều

kiện kinh doanh trong quản lý kinh tế của Việt Nam. Các nghiên cứu trên cũng chưa đặt tác động của pháp luật về Giấy phép và điều kiện kinh doanh trong các mối quan hệ với Doanh nghiệp, với Nhà nước và với cộng đồng. Do vậy, tác giả sẽ tìm hiểu pháp luật về Giấy phép trong mối quan hệ với điều kiện kinh doanh; tìm hiểu tác động của Giấy phép và điều kiện kinh doanh đối với Doanh nghiệp, với Nhà nước và với môi trường kinh doanh. Sau cùng, luận văn đưa ra những kiến nghị cụ thể cho việc hoàn thiện pháp luật về Giấy phép và điều kiện kinh doanh trong giai đoạn gia nhập thị trường tại Việt Nam.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu:

Luận văn nghiên cứu các văn bản quy phạm pháp luật về Doanh nghiệp, về Giấy phép và điều kiện kinh doanh, về ngành nghề kinh doanh có điều kiện; thực tế áp dụng các quy định pháp luật nói trên cũng như bài học, kinh nghiệm của nước ngoài về Giấy phép và điều kiện kinh doanh.

3.2. Phạm vi nghiên cứu:

Luận văn nghiên cứu các vấn đề trong phạm vi sau:

- Những vấn đề lý luận về pháp luật Giấy phép và điều kiện kinh doanh;
- Những quy định pháp luật về ngành nghề kinh doanh có điều kiện; về Giấy phép và điều kiện kinh doanh;
- Thực trạng Giấy phép và điều kiện kinh doanh trong giai đoạn gia nhập thị trường ở Việt Nam;
- Kinh nghiệm của một số nước về việc ban hành và áp dụng Giấy phép và điều kiện kinh doanh.

Nội dung của luận văn chỉ đề cập đến quá trình gia nhập thị trường đối với Doanh nghiệp kinh doanh ngành nghề có điều kiện, không đề cập đến tất cả các thủ tục pháp lý trong suốt vòng đời tồn tại của Doanh nghiệp.

4. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình thực hiện đề tài, tác giả đã sử dụng phương pháp luận duy vật biện chứng, duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lênin, quan điểm của Đảng về đổi mới. Bên cạnh đó, luận văn còn vận dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể phù hợp với từng nội dung nghiên cứu của đề tài như: Phương pháp tổng hợp số liệu, báo cáo; phương pháp so sánh các quy định pháp luật về đăng ký kinh doanh, điều kiện kinh doanh của Việt Nam với pháp luật một số nước trên thế giới; phương pháp hệ thống lịch sử hình thành và phát triển của bản thân các quy định đó; phương pháp phân tích, xây dựng mô hình. Các Nghị quyết của Đảng cộng sản Việt Nam về cải cách hành chính, các quy định của Hiến pháp về quyền kinh doanh, các hình thức kinh tế và các quy phạm pháp luật về Giấy phép và điều kiện kinh doanh được sử dụng với tính chất là cơ sở lý luận, cơ sở pháp lý cho quá trình nghiên cứu và đưa ra nhận định của tác giả.

5. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

5.1. Mục đích:

Mục đích của Luận văn nhằm góp phần khẳng định vai trò của pháp luật về Giấy phép và điều kiện kinh doanh trong giai đoạn gia nhập thị trường ở Việt Nam. Đồng thời, luận văn đưa ra một số đề xuất, kiến nghị cụ thể góp phần hạn chế, xoá bỏ những rào cản tồn tại từ các quy định về Giấy phép và điều kiện kinh doanh trong quá trình gia nhập thị trường, góp phần thúc đẩy sự ra đời của Doanh nghiệp và sự phát triển của kinh tế đất nước.

5.2. Nhiệm vụ nghiên cứu:

Luận văn giải quyết những nhiệm vụ cụ thể sau:

- Nghiên cứu cơ sở pháp lý của Giấy phép và điều kiện kinh doanh trong giai đoạn gia nhập thị trường theo quy định của pháp luật Việt Nam;

- Tìm hiểu quy định của Luật thực định về Giấy phép và điều kiện kinh doanh bao gồm Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, các văn bản dưới Luật về Giấy phép và điều kiện kinh doanh trong giai đoạn gia nhập thị trường;
- Tìm hiểu, đánh giá những cải cách về Giấy phép và điều kiện kinh doanh đã được thực hiện; tìm hiểu thực tiễn áp dụng các quy định về Giấy phép và điều kiện kinh doanh nhằm khẳng định những tác động tích cực và những tồn tại của pháp luật về Giấy phép và điều kiện kinh doanh trong giai đoạn gia nhập thị trường tại Việt Nam;
- Tìm hiểu kinh nghiệm của một số nước trên thế giới về Giấy phép và điều kiện kinh doanh để rút ra bài học với Việt Nam;
- Đề ra phương hướng cho những bước cải cách tiếp theo của pháp luật về Giấy phép và điều kiện kinh doanh ở Việt Nam.

6. Những kết quả nghiên cứu mới của luận văn

So với các nghiên cứu trước đây, Luận văn có các điểm mới sau:

- Xây dựng khái niệm về Giấy phép kinh doanh;
- Xác định các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Giấy phép và điều kiện kinh doanh trong giai đoạn gia nhập thị trường;
- Đánh giá những tác động của Giấy phép và điều kiện kinh doanh trong quản lý vĩ mô của Nhà nước, trong việc bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và bảo vệ quyền lợi của các Doanh nghiệp xét riêng giai đoạn gia nhập thị trường.

Ngoài ra, với tính chất là một nghiên cứu khoa học, những tìm hiểu của luận văn cùng với các nghiên cứu khác đã được thực hiện, luận văn có những đóng góp nhất định vào nỗ lực cải thiện môi trường kinh doanh từ phương diện pháp lý, từ đó góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế nước ta trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

7. Bố cục của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo và Mục lục, luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận về pháp luật Giấy phép và điều kiện kinh doanh trong giai đoạn gia nhập thị trường ở Việt Nam.

Chương 2: Thực trạng pháp luật về Giấy phép và điều kiện kinh doanh trong giai đoạn gia nhập thị trường ở Việt Nam.

Chương 3: Một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật Giấy phép và điều kiện kinh doanh trong giai đoạn gia nhập thị trường ở Việt Nam.

Với hạn chế về kinh nghiệm và khả năng nghiên cứu nên việc giải quyết các vấn đề nêu trên của tác giả chắc chắn không tránh khỏi thiếu sót. Tác giả kính mong nhận được sự đóng góp, giúp đỡ của các thầy cô và các bạn.

Hà Nội ngày_____ tháng_____ năm 2008.

Tác giả

Trần Thị Ngân

Chương 1

**MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ PHÁP LUẬT GIẤY PHÉP VÀ ĐIỀU
KIỆN KINH DOANH TRONG GIAI ĐOẠN GIA NHẬP THỊ
TRƯỜNG Ở VIỆT NAM.**

1.1. Giấy phép và điều kiện kinh doanh trong gia nhập thị trường tại Việt Nam

1.1.1. Kinh doanh và gia nhập thị trường tại Việt Nam

Kinh doanh với hình thức ban đầu là hoạt động buôn bán xuất hiện từ hàng trăm năm trước đây (như việc buôn bán của người Do Thái ở Tây Nam Á, người nhà Thương ở Đông Bắc Á) và thực sự nở rộ cùng sự ra đời của chủ nghĩa tư bản phương Tây.

Việt Nam với dấu ấn của một xã hội “trọng nông ức thương”, trước thế kỷ XIX, thương nhân không phải là một tầng lớp riêng trong xã hội. Dù vậy, hoạt động thương mại vẫn được diễn ra cùng với tên tuổi của các địa danh như Vân Đồn, phố Hiến, Hội An. Đến thời kỳ Pháp thuộc (1858 - 1945), với mục tiêu cuối cùng của thực dân Pháp là mở ra thị trường tiêu thụ hàng hóa, khai thác nguyên liệu cho công nghiệp chính quốc để đạt siêu lợi nhuận tối đa, năm 1864 người Pháp đem Bộ Luật thương mại của mình áp dụng vào Nam kỳ và áp dụng vào Bắc kỳ năm 1908. Đây là Bộ luật thương mại thành văn đầu tiên được áp dụng ở nước ta quy định các vấn đề về thương gia, quyền và nghĩa vụ của thương gia, về các hội buôn, về thương phiếu, phá sản và về tòa án thương mại.

Ngày nay, quyền tự do kinh doanh của người dân Việt Nam đã trở thành quyền hiến định. Theo Hiến pháp Việt Nam năm 1992 (được sửa đổi, bổ sung năm

2001): *“Kinh tế cá thể, kinh tế tư bản tư nhân được chọn hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh, được thành lập doanh nghiệp không bị hạn chế về quy mô hoạt động trong những ngành, nghề có lợi cho quốc kế dân sinh.”* (Điều 21) [9]. Luật

Doanh nghiệp năm 2005 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 5 tháng 11 năm 2005, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2006 đã cụ thể hoá quyền tự do kinh doanh và coi đây là một trong những nguyên tắc chủ đạo xuyên suốt các Điều luật. Khoản 1 Điều 7 Luật Doanh nghiệp 2005 khẳng định: *“Doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế có quyền kinh doanh các*

ngành, nghề mà pháp luật không cấm”. Như một “dòng sông lớn”, quyền tự do kinh doanh ở Việt Nam được minh chứng bằng con số 207.034 Doanh nghiệp dân doanh đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký đạt hơn 466 nghìn tỷ đồng (tính đến hết năm 2006), trong 05 tháng đầu năm 2007 đã có 20.300 Doanh nghiệp được thành lập trên cả nước với với số vốn đăng ký 135.000 tỷ đồng [13]. Cùng với con số Doanh nghiệp mới được thành lập, tổng sản phẩm quốc nội 9 tháng đầu năm 2007 đạt khoảng 8,3% cao hơn mức tăng cùng kỳ năm trước (8,13%) [37], 1,2 triệu việc làm mới được tạo ra từ sự gia tăng của nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và sự ra đời liên tiếp của các Doanh nghiệp trong nước. Quyền tự do kinh doanh của người dân tiếp tục được khẳng định rõ trong Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X (diễn ra từ 18/4/2006 đến ngày 25/4/2006 tại Hà Nội), theo đó chính sách của Đảng cộng sản Việt Nam trong giai đoạn 2006 -2010 sẽ là: *“Thực hiện nhất quán các chính sách tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động đầu tư, kinh doanh và phát triển mạnh mẽ các loại hình doanh nghiệp. Mọi công dân có quyền tự do đầu tư, kinh doanh trong những lĩnh vực, ngành nghề, địa bàn mà pháp luật không cấm; có quyền bất khả xâm phạm về quyền sở hữu tài sản hợp pháp; có quyền bình đẳng trong đầu tư, kinh doanh, tiếp cận các cơ hội và các nguồn lực phát triển, trong cung cấp và tiếp nhận thông tin. Việc hình thành và phát triển một hệ thống doanh nghiệp Việt Nam lớn mạnh, có sức cạnh tranh cao, có uy*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

I. VĂN BẢN PHÁP QUY

1. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2007), *Nghị định số 139/2007/NĐ-CP ngày 05 tháng 09 năm 2007 hướng dẫn chi tiết thi hành một số Điều của Luật Doanh nghiệp.*
2. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2007), *Nghị quyết số 25/2006/NQ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2006 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ X và Nghị quyết của Quốc hội khóa XI về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 – 2010.*
3. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2006), *Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 06 năm 2006 hướng dẫn chi tiết Luật Thương mại về hàng hoá, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện.*
4. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2003), *Nghị định số 62/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2003 quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp.*
5. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2005), *Luật Doanh nghiệp.*
6. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2005), *Luật Đầu tư.*
7. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2003), *Luật về hoạt động giám sát của Quốc hội.*
8. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1999), *Luật Doanh nghiệp.*
9. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1992), *Hiến pháp 1992 (được sửa đổi, bổ sung năm 2001).*

10. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1990), *Luật Doanh nghiệp tư nhân*.
11. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1990), *Luật Công ty*.
và một số văn bản pháp luật khác.

II. SÁCH GIÁO TRÌNH VÀ CÁC TÀI LIỆU THAM KHẢO KHÁC

12. Ban thư ký Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam (2007), *Báo cáo Điều tra cảm nhận môi trường kinh doanh năm 2007*, bản điện tử tại trang tin điện tử Phòng Công nghiệp Canada tại Việt Nam, www.canchamvietnam.org.
13. Trang tin điện tử Bộ Công thương, <http://www.moi.gov.vn>, “*Tin tức và sự kiện*”, ngày 28/06/2007.
14. Trịnh Minh Đức, (2006), *Sự trỗi dậy của “làn sóng”Giấy phép*, báo điện tử Thời báo Kinh tế Việt Nam ngày 26/05/2006.
15. Lý Thị Như Hòa (2007), Trường Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh, tham luận tại Hội thảo “*Đẩy mạnh cải cách hành chính công trong điều kiện hiện nay*”, thành phố Hồ Chí Minh, tr. 2
16. Tổ chức Hợp tác kỹ thuật Đức (GTZ) – Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương (CIEM) (2007), *Rà soát hệ thống các quy định về Giấy phép kinh doanh..*
17. Vân Hồng (2007), *Tuyển chọn lao động xuất khẩu: Khở vì Giấy phép con*, Báo điện tử Báo lao động số 183 ngày 09/08/2007.
18. Đại học Luật Hà Nội (2006), *Giáo trình Luật thương mại*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội, tr.404
19. Nguyễn Nga (2007), *Gần 70% Doanh nghiệp thừa nhận phải trả chi phí không chính thức*, Báo điện tử Vietnamnet ngày 08/11/2007
20. Phạm Duy Nghĩa (2006), *Một Đạo luật chung và giấc mơ nửa triệu Doanh nghiệp*, Thời báo Kinh tế Sài Gòn, số 26 – 2006, tháng 6/2006, tr. 18 – 19

21. Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội (2006), *Giáo trình Luật Kinh tế, Tập 1: Luật Doanh nghiệp – Tình huống – Phân tích – Bình luận*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, tr.23
22. Viện nghiên cứu và Quản lý kinh tế Trung ương (2004), *Thời điểm cho sự thay đổi: Đánh giá Luật Doanh nghiệp và Kiến nghị*, Hà Nội, tr.6
23. Viện Ngôn ngữ học (2005), *Từ điển tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng
24. Ngân hàng phát triển châu Á (2006), ADB TA 4418, *Tăng cường năng lực phát triển Doanh nghiệp nhỏ và vừa*, Hà Nội, tr.113.
25. Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) - GTZ – Ban nghiên cứu của Thủ tướng Chính phủ (PMRC) (2006), *Giấy phép và điều kiện kinh doanh ở Việt Nam, thực trạng và con đường phía trước*, Hà Nội.
26. Nguyễn Như Phát, *Mô hình tài phán Hiến pháp ở Cộng hoà Liên bang Đức*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp số 11, tháng 11/2004, tr. 69
27. Phòng Công nghiệp và Thương mại Việt Nam (VCCI) và Dự án nâng cao năng lực cạnh tranh Việt Nam (VNCI) do Cơ quan phát triển Hoa kỳ (USAID) tài trợ hợp tác (2007), *Báo cáo chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2007*, Hà Nội, tr. 11.
28. Phòng Công nghiệp và Thương mại Việt Nam (VCCI) (2006), bản điện tử *Dự thảo lần 1 Nghị định về quản lý hệ thống Giấy phép*, <http://www.vibonline.com.vn>
29. Phòng Công nghiệp và Thương mại Việt Nam (VCCI) (2006), bản điện tử *Dự thảo lần 4 Nghị định về quản lý hệ thống Giấy phép*, <http://www.vibonline.com.vn>
30. Quang Thiện (2006), *Đời ông chủ trong thế giới Giấy phép*, Báo điện tử báo Tuổi trẻ online, ngày 19/04/2006
31. Nguyễn Trường Sơn - Đại học Đà Nẵng, Nguyễn Thanh Sơn - Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Nam (2006), *Phát triển hệ thống đăng ký kinh doanh và cơ*

chế giám sát Doanh nghiệp thay cho Giấy phép trong quản lý Nhà nước các Doanh nghiệp hiện nay.

32. Dự án Từ điển tiếng Việt miễn phí, *Từ điển Việt - Việt*, <http://www.informatik.uni-leipzig.de/~duc/Dict/>.
33. Đảng cộng sản Việt Nam (2006), Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, *Báo cáo của Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá IX ngày 10/04/2006 về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2006 – 2010*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
34. Nguyễn Văn (2007), “*Xin Giấy phép phát hành băng đĩa nhạc: Nơi này không cho chạy nơi khác*”, Báo Thanh niên ngày 01/04/2007.
35. Hà Yên (2007), “*Hậu Giang: Nhà máy giấy lớn nhất nước có phải dừng lại?*”, Báo điện tử báo Vietnamnet, ngày 13/09/2007
36. Báo điện tử báo An ninh thủ đô, *Quảng cáo tầm lớn: Quy hoạch một nơi, thực tế một nẻo*, ngày 25/01/2008
37. Báo điện tử báo Đầu tư chứng khoán, “*Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội 9 tháng đầu năm ước đạt 8,3%*”, ngày 28/09/2007
38. Báo điện tử Net to Denmark, *Đan Mạch – một xã hội dân chủ được xây dựng trên nền tảng pháp luật*, <http://www.nyidanmark.dk>.